TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 27-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Lam** và ông **Y Míp Niê.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lương Công Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk* tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Đức Bùi** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 19/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thế T1 – sinh ngày 03 tháng 3 năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn T – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Thế T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1969, làm nông và hiện đang trú tại: thôn T – xã E - huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/6/2013, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 49/2013/HSST. Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/02/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Văn Ng – sinh ngày 19 tháng 02 năm 1992, tại tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: thôn T – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Tày; Con ông: Hoàng Văn L – sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị N – sinh năm 1967, đều làm nông và hiện đang trú tại: thôn T – xã E - huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Vợ: Hứa Thị L – sinh năm 1997 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: 01 tiền án, ngày 28 tháng 11 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng – tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 65/2017/HSST; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/02/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Đinh Công N – sinh ngày 24 tháng 02 năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn G – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Đinh Nam T (đã chết) và bà Đinh Thị N – sinh năm 1972, làm nông và hiện đang trú tại: thôn G – xã E - huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ea Púk – huyện Krông Năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", phạt

số tiền 750.000 đồng. Ngày 08/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 40/2015/HSST. Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: Đặng Văn T2 – sinh ngày 15 tháng 12 năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn T – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Cao Lan; Con ông: Đặng Đình T – sinh năm 1962 và bà Phan Thị N – sinh năm 1966, đều làm nông và hiện đang trú tại: thôn T – xã E - huyện K – tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2019 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Đào Quý M – sinh năm 1992, địa chỉ: thôn G – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L, địa chỉ: thôn T – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Trung tâm viễn thông khu vực B – Viễn thông Đắk Lắk.

Người đại diện được ủy quyền: Ông Nguyễn Công Q – sinh năm 1977, địa chỉ: số 86 – Võ Trung T – phường T – thành phố B – tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1972, địa chỉ: thôn T – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bà Phan Thị N – sinh năm 1974, địa chỉ: thôn G – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

3. Ông Lê Huy S, địa chỉ: thôn T – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Sơn C, địa chỉ: thôn T – xã C – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 29/7/2018, Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng, Đặng Văn T2 và Đinh Công N ngồi uống cà phê tại quán cà phê Cây Tùng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì quán đóng cửa, cả nhóm ra trước quán ngồi và T1 nói với N, Ng và T2 "Tao biết có quán hay đóng cửa buổi tối, đi làm thử kiếm tiền" thì N, Ng và T2 đồng ý.

N điều khiển xe mô tô BKS 47T1-148.92 (là xe của anh Đinh Hùng C do T2 mượn trước đó) chở T1 đi về nhà Ng lấy kìm cộng lực để dưới cống, rồi quay lại chở Ng và T2 đi hướng Ủy ban nhân dân xã E. Khi đến quán cà phê Thanh Nhã (do bà Nguyễn Thị L làm chủ) thì T1 nói N dừng xe. T1, Ng và T2 xuống xe, N điều khiển xe lên trước cổng chợ E cách khoảng 50m đứng đợi, Ng đứng trước cổng quán cảnh giới, T1 và T2 dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa cửa đi vào bên trong quán. Khi vào quán, T1 dùng điện thoại của mình soi và cùng T2 lấy 06 gói cà phê bột, 03 cây thuốc lá, 02 lốc bò húc Red Bull, 02 lốc nước trà xanh 0º, 01 lốc sữa Nutri, 01 lốc nước Number one xách ra ngoài cho Ng. T1 và T2 quay trở lại lấy thêm 06 lục bình bằng gỗ đưa cho Ng và Ng gọi điện cho N điều khiển xe xuống và Ng với N chở toàn bộ tài sản vừa trộm cắp được chạy về nhà Ng cất giấu. T1 và T2 ở lại tiếp tục đi vào quán khiêng 01 tivi hiệu Sam Sung 29in, T1 lục trong tủ bán hàng lấy 100.000 đồng tiền lẻ (số tiền này T1 cất giấu riêng, không cho ai biết). Ng và N

điều khiển xe quay lại quán thì T1 và T2 khiêng tivi lên xe cho Ng và N, T1 dặn Ng và N chở đến cho bà Phan Thị N, khi đến nhà bà N thì N nói với bà N là T1 chở tivi đến, do trước đó T1 có nói với bà N là "Khi nào nhà T1 mua tivi mới thì bán lại tivi cũ cho bà". Bà N không biết tivi do trộm cắp nên đồng ý lấy và Ng, N tiếp tục quay lại quán cà phê. Khi đến ngã ba Phúc Hòe thì Ng xuống xe, N chạy đến đón T1 và T2, lúc này T1 và T2 trộm cắp thêm 01 máy phát điện HG-7500 của Trung tâm viễn thông khu vực Bắc Đắk Lắk gửi tại quán bà L. T1 và T2 cùng khiêng lên xe, T2 ngồi sau giữ để N điều khiển xe chở máy phát điện đến ngã ba Phúc Hòe giấu vào bụi cây, rồi N quay lại đón T1. Khi đón T1 đến ngã ba Phúc Hòe thì cả nhóm thống nhất đưa máy phát điện về nhà N cất giấu. Sau đó T2 lấy xe chở T1 đến nhà bà N lấy tiền bán tivi, bà N chỉ có 500.000 đồng nên đưa cho T1 và hẹn hôm sau đưa thêm 500.000 đồng. Khi lấy được tiền của bà N thì cả nhóm đi về nhà Ng lấy nước ngọt và thuốc lá ra sử dụng rồi đi ngủ. Sáng hôm sau, T2 chở T1 đến nhà bà N lấy 500.000 đồng, số tiền này cả nhóm cùng nhau tiêu xài.

Khoảng 3 đến 4 ngày sau, T1 và Ng mang 04 lục bình đến nhà anh Nguyễn Sơn C cầm cố được 200.000 đồng, số tiền này T1 và Ng mua ma túy sử dụng, còn 02 lục bình để ở nhà Ng. Cuối tháng 8/2018, N đến nhà anh Nguyễn Văn T để bán máy phát điện và do không biết tài sản do trộm cắp nên đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng, N gọi T2 đến và cùng chở máy phát điện đến cho anh T, sau khi bán được máy phát điện N đưa cho T1 700.000 đồng, số tiền còn lại 3.300.000 đồng N giữ và tiêu xài một mình.

Tại bản kết luận định giá số 73/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2018 của Hội đồng định giá đã kết luận: 02 lốc bò húc Red Bull (số lượng 12 lon) có giá trị 120.000 đồng; 02 lốc trà xanh 0º (số lượng 12 chai) có giá trị 84.000 đồng; 01 lốc sữa Nutri (số lượng 06 chai) có giá trị 51.000 đồng; 01 lốc nước number one (số lượng 06 chai) có giá trị 54.000 đồng; 02 cây thuốc lá hiệu War Horse (số lượng 20 gói) có giá trị 200.000 đồng; 01 cây thuốc lá hiệu White Horse (số lượng 10 gói) có giá trị 200.000 đồng; 04 gói cà phê bột loại 0,5kg/ gói, hiệu Nguyên Lâm có giá trị 240.000 đồng; 02 gói cà phê bột loại 0,5kg/ gói, hiệu Trung Nguyên có giá trị 100.000 đồng; 01 tivi hiệu Sam Sung màu đen 29in, Model CS-29Z57ML có giá trị 800.000 đồng; 01 máy phát điện, loại Hữu Toàn –HG 7500 có giá trị 4.500.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 6.298.000 đồng.

Bản kết luận giám định chủng loại khối lượng theo quyết định số 486/QĐ-CCKL ngày 25/12/2018 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk kết luận: 06 lục bình gỗ (cao 50cm x đường kính 15cm) có khối lượng quy đổi 12,1kg bằng 0,121m3, là loại gỗ Du Sam, nhóm IIA. Bản kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá đã kết luận: 06 lục bình bằng gỗ, có giá trị 2.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Hoàng Văn Ng và Trần Thế T1 còn khai nhận: Khoảng 24 giờ ngày 25/8/2018, Hoàng Văn Ng điều khiển xe mô tô Sirius (xe của T1 không rõ biển kiểm soát) chở Trần Thế T1 mang theo kìm cộng lực đến tiệm nhôm kính của anh Đào Quý M ở thôn G, xã E để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, thấy cửa ngoài khóa, không có người trông coi, Ng dừng xe trước cửa tiệm rồi cùng T1 dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa

cửa và Ng đứng ngoài cảnh giới, T1 đột nhập vào trong lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo cùng cục xạc máy tính của anh M đem về nhà Ng cất giấu. Ngày 26/8/2018, anh Lê Huy S đến nhà Ng thấy máy tính còn sử dụng được, không biết máy tính là tài sản do trộm cắp nên hỏi mua, Ng bán cho anh S với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này, Ng và T1 tiêu xài hết. Thời gian sau, T1 bán chiếc xe mô tô Sirius cho một người không quen biết với giá 500.000 đồng.

Bản kết luận định giá số 18/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2019 của Hội đồng định giá đã kết luận: Máy tính Lenovo ideapad S410p, model 20296 có giá trị 6.000.000 đồng.

Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố các bị cáo Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng, Đinh Công N và Đặng Văn T2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, các bị cáo đều khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng đã công bố và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt đều khai nhận các tài sản bị chiếm đoạt và việc mua các tài sản như những lời khai của các bị cáo đã khai nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng, Đinh Công N và Đặng Văn T2 về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS để xử phạt Trần Thế T1 từ 15 đến 18 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g , h khoản 1 Điều 52 của BLHS để xử phạt Hoàng Văn Ng từ 15 đến 18 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để xử phạt Đinh Công N từ 09 đến 12 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 của BLHS để xử phạt Đặng Văn T2 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại: 01 tivi Sam Sung 29in + 06 lục bình gỗ Du San cho bà Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp; 01 máy phát điện, màu sơn đỏ đen cho ông Nguyễn Công Q là đại diện chủ sở hữu hợp pháp; 01 máy tính xách tay Lenovo + 01 cục xạc Lenovo cho ông Đào Quý M là chủ sở hữu hợp pháp; 01 xe môtô Suzuki BKS 47T1-148.92 cho ông Đinh Hùng C là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với Kìm cộng lực và điện thoại di động của T1 sử dụng để trộm cắp tài sản đã mất nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường đối với những tài sản bị hư hỏng và không thu giữ được. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bồi thường số tiền bị thiệt hại. Do vậy cần truy thu toàn bộ số tiền do phạm tội mà có của các bị cáo, cụ thể: Truy thu mỗi bị cáo số tiền 512.250 đồng trong tổng số tiền 2.049.000 đồng là giá trị của các tài sản 02 lốc bò húc Red Bull, 02 lốc trà xanh 0º, 01 lốc

sữa Nutri, 01 lốc nước Number one, 01 cây thuốc lá hiệu War Horse, 01 cây thuốc lá hiệu White Horse, 04 gói cà phê bột loại 0,5kg/ gói hiệu Nguyên Lâm, 02 gói cà phê bột loại 0,5kg/ gói hiệu Trung Nguyên và số tiền 1.000.000 đồng mà các bị cáo đã bán tivi mà có. Truy thu của Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng mỗi bị cáo 100.000 đồng, là số tiền mà các bị cáo T1, Ng đã cầm cố 04 lục bình cho ông Nguyễn Sơn C để lấy 200.000 đồng mua ma túy sử dụng. Truy thu của Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng mỗi bị cáo 1.000.000 đồng, là số tiền mà các bị cáo T1, Ng đã bán máy tính xách tay cho ông Lê Huy S. Truy thu của Trần Thế T1 số tiền 1.300.000 đồng, trong đó 700.000 đồng mà Đinh Công N đã bán máy phát điện đưa + 500.000 đồng mà T1 đã bán chiếc xe mô tô Sirius và 100.000 đồng do trộm cắp tại quán cà phê Thanh Nhã. Truy thu của Đinh Công N số tiền 3.300.000 đồng đã bán máy phát điện cho ông Nguyễn Văn T.

Các bị cáo Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng, Đinh Công N và Đặng Văn T2 không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo cùng có lời xin lỗi đến người bị hại và xin được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, lời trình bày để tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 29/7/2018, sau khi được Trần Thế T1 khởi xướng thì Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng, Đinh Công N và Đặng Văn T2 điều khiển chiếc xe mô tô Suzuki BKS 47T1-148.92 đến quán cà phê Thanh Nhã (do bà Nguyễn Thị L là chủ) tại thôn T, xã E để trộm cắp 06 gói cà phê bột, 03 cây thuốc lá, 02 lốc bò húc Red Bull, 02 lốc trà xanh 0º, 01 lốc sữa Nutri, 01 lốc nước Number one, 06 lục bình gỗ Du Sam, 01 tivi hiệu Sam Sung 29in và 01 máy phát điện HG-7500 của Trung tâm viễn thông khu vực Bắc Đắk Lắk (gửi tại quán bà L). Tổng giá trị các tài sản là 8.698.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Thế T1 và Hoàng Văn Ng còn tự khai nhận, khoảng 24 giờ ngày 25/8/2018 Hoàng Văn Ng và Trần Thế T1 đột nhập vào cửa tiệm của ông Đào Quý M tại thôn G – xã E trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo và 01 cục xạc máy tính của ông M. Giá trị tài sản là 6.000.000 đồng.

Hành vi của Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng, Đinh Công N và Đặng Văn T2 đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như Cáo trạng số

26/CT-VKS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Các bị cáo là những công dân đều đã trưởng thành và nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, do hám lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên lợi dụng vào không gian, thời gian và sự sơ hở, mất cảnh giác của mọi người mà T1, Ng, N và T2 đã có hành vi bí mật, lén lút đột nhập để trộm cắp tài sản của các chủ sở hữu rồi sử dụng, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an tại địa phương.

[5] Xét tính chất, vai trò cũng như mức độ của từng hành vi mà các bị cáo đã gây ra thì thấy: Đối với Trần Thế T1 là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp lấy trộm các tài sản với vai trò tích cực nhất. Hành vi của Hoàng Văn Ng, Đinh Công N và Đặng Văn T2 cùng tham gia với vai trò đồng phạm sau khi được nghe T1 khởi xướng, cụ thể Đặng Văn T2 cùng thực hiện việc trực tiếp tham gia trộm cắp các tài sản, Hoàng Văn Ng và Đinh Công N thực hiện với vai trò giúp sức tích cực là cảnh giới, vận chuyển các tài sản đã trộm cắp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trần Thế T1 và Hoàng Văn Ng phải chịu tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Hoàng Văn Ng phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều xuất thân là dân lao động, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng thì quá trình điều tra, đã tự thú về hành vi phạm tội, được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với Hoàng Văn Ng và Đặng Văn T2 là dân tộc thiểu số, được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Riêng Đặng Văn T2 thì phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đã được pháp luật quy định nên cần xem xét, vận dụng cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng cũng như tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[8] Xét nhân thân của các bị cáo cũng như tính chất và mức độ tội phạm thì thấy cần cách ly các bị cáo Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng và Đinh Công N một thời gian, nhằm giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Đặng Văn T2, nghĩ không nhất thiết phải cách ly mà cần giao bị cáo về chính quyền địa phương, phối hợp cùng gia đình để giám sát, giáo dục thời gian nhất định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thì người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cũng như hoàn trả số tiền do phạm tội mà có nên không đặt ra xem xét.

[10] Về biện pháp tư pháp: Cần phải tịch thu số tiền mà các bị cáo có được do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể truy thu mỗi bị cáo số tiền 512.250 đồng, trong tổng số tiền 2.049.000 đồng (là giá trị của 02 lốc bò húc Red Bull, 02 lốc trà xanh 0º, 01 lốc sữa Nutri, 01 lốc nước Number one, 01 cây thuốc lá hiệu War Horse, 01 cây thuốc lá hiệu White Horse, 04 gói cà phê bột loại 0,5kg/ gói hiệu Nguyên Lâm, 02 gói cà phê bột loại 0,5kg/ gói hiệu Trung Nguyên và số tiền 1.000.000 đồng mà các bị cáo đã bán tivi mà có). Ngoài ra, tịch thu của Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng mỗi bị cáo 100.000 đồng, là số tiền mà các bị cáo T1, Ng đã cầm cố 04 lục bình cho ông Nguyễn Sơn C để lấy 200.000 đồng mua ma túy sử dụng. Tịch thu của Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng mỗi bị cáo 1.000.000 đồng, là số tiền mà các bị cáo T1, Ng đã bán máy tính xách tay cho ông Lê Huy S. Truy thu của Trần Thế T1 số tiền 1.300.000 đồng, trong đó 700.000 đồng mà Đinh Công N đã bán máy phát điện đưa + 500.000 đồng mà T1 đã bán chiếc xe mô tô Sirius và 100.000 đồng do trộm cắp tại quán cà phê Thanh Nhã. Tịch thu của Đinh Công N số tiền 3.300.000 đồng đã bán máy phát điện cho ông Nguyễn Văn T.

[11] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã hoàn trả: 01 tivi Sam Sung 29in + 06 lục bình gỗ Du San cho bà Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp; 01 máy phát điện, màu sơn đỏ đen cho ông Nguyễn Công Q là đại diện chủ sở hữu hợp pháp; 01 máy tính xách tay Lenovo + 01 cục xạc Lenovo cho ông Đào Quý M là chủ sở hữu hợp pháp; 01 xe môtô Suzuki BKS 47T1-148.92 cho ông Đinh Hùng C là chủ sở hữu hợp pháp, do ông C không có lỗi.

Đối với Kìm cộng lực và điện thoại di động của Toàn sử dụng để trộm cắp tài sản đã mất, không thu giữ được nên không đặt ra để xem xét.

[12] Đối với hành vi tiêu thụ của ông Nguyễn Văn T, ông Lê Huy S, bà Phan Thị N và hành vi cầm cố của ông Nguyễn Sơn C về các tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp, do không biết được tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý về hình sự là đúng quy định pháp luật.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng, Đinh Công N và Đặng Văn T2 phạm tội "Trộm cắp tài sản''.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của BLHS đối với Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng, Đinh Công N và Đặng Văn T2.

1.1. Áp dụng Điều 38, điểm h, s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xử phạt: Trần Thế T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/02/2019.

1.2. Áp dụng Điều 38, điểm h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Xử phạt: Hoàng Văn Ng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/02/2019.

1.3. Áp dụng Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xử phạt: Đinh Công N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

1.4. Áp dụng điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS.

Xử phạt: Đặng Văn T2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn T2 về cho Ủy ban nhân dân xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk cùng gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 512.250 đồng đối với Đặng Văn T2, số tiền 1.612.250 đồng đối với Hoàng Văn Ng, số tiền 3.812.250 đồng đối với Đinh Công N và số tiền 2.912.250 đồng đối với Trần Thế T1.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của BLTTHS. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại: 01 tivi Sam Sung 29in + 06 lục bình gỗ Du San cho bà Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp; 01 máy phát điện, màu sơn đỏ đen cho ông Nguyễn Công Q là đại diện chủ sở hữu hợp pháp; 01 máy tính xách tay Lenovo + 01 cục xạc Lenovo cho ông Đào Quý M là chủ sở hữu hợp pháp; 01 xe môtô Suzuki BKS 47T1-148.92 cho ông Đinh Hùng C là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo Trần Thế T1, Hoàng Văn Ng và Đặng Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án thì bị cáo Đinh Công N thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo những phần liên quan trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án cũng như phần liên quan trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;

- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo, Người bị hại, ...;
- Lưu HSVA, VPTA.

(Đã ký)

TRẦN CẢNH TOÀN